

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân và bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo sau:

1. *Họ và tên:* **Sòng A B**; Sinh năm 1973; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;

Hộ khẩu thường trú: Bản C C, xã L L, huyện V H, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hoá: 1/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Sòng A S (đã chết) và bà Tráng Thị G; Bị cáo có vợ là Phàng Thị G và 03 con; Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* **Lê Quang Kh**; Sinh năm 1991. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;

Hộ khẩu thường trú: Xóm G L, xã P S, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang M, con bà Nguyễn Thị O. Bị cáo có vợ là Hà Thị Y và 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017. Có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* **Lò Văn Th**; Sinh năm 1988. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;

Hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Đ B, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lò Văn Ú, con bà Bùi Thị T. Bị cáo có vợ là Lò Thị H (đã ly hôn) và 1 con sinh năm 2010.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/12/2012 Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017. Có mặt tại phiên tòa.

4. *Họ và tên:* **Nguyễn Văn S**; Sinh năm 1965. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;

Hộ khẩu thường trú: Xóm S R, xã T Đ, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết), con bà Phùng Thị Th. Bị cáo có vợ là Hà Thị N (đã ly hôn) và 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Y, địa chỉ: Xóm G L, xã P S, huyện M C, tỉnh H B. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Sông A B, Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 30/4/2017, tại bản C C, xã L L, huyện V H, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện V H phối hợp với Tổ 2, phương án 279, Công an tỉnh Sơn La kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn Th điều khiển xe máy BKS 28S6 – 3344 chở Lê Quang Kh và Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được trên tay phải Lê Quang Kh 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 03 gói nhỏ gồm: 01 gói nilon màu đen đựng chất bột màu trắng, các đối tượng khai là Hêrôin, 02 gói nilon màu đỏ đều đựng các viên màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, các đối tượng khai là Hồng phiến. Số ma túy trên Kh, Th, S đều khai nhận mua của Sông A B, địa chỉ ở bản C C, xã L L, để sử dụng cho bản thân, và Lê Quang Kh mua hộ người tên là Nguyễn Đức T, sinh năm 1990, địa chỉ X V, xã Đ B, huyện M Ch, Hòa Bình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đen, đỏ, BKS 28S6 – 3344 số khung 505945, số máy 0625903 đã qua sử dụng, niêm phong vật chứng, dẫn giải các bị cáo về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H để điều tra, xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S quen biết nhau và đều nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 00, ngày 30/4/2017, Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S gặp nhau ở Trung Tâm y tế huyện M Ch. Kh rủ Th và S cùng lên V H tìm mua ma túy về sử dụng. Th điều khiển xe máy BKS 28S6 – 3344 của Kh chở Kh và S. Đến ngã 3 T Đ, Kh một mình vào nhà Nguyễn Đức T xin thì được T đưa cho 01 chiếc xi lanh và 750.000 đồng để nhờ Kh mua hộ 500.000 đồng Hồng phiến và 250.000 đồng Hêrôin. S đi vào quầy thuốc Tây ven đường mua 02 chiếc xi lanh và 02 lọ nước cất. Trên đường đi, Kh có nói cho Th và S việc T đưa tiền nhờ mua ma túy. Đến bản C Ch, Th vào nhà Sông A B hỏi và nhờ B mua ma túy giúp. Được B đồng ý, Th và Kh góp mỗi người 150.000 đồng. Kh đưa tiền T gửi, bảo Th mua 15 viên Hồng phiến và 300.000 đồng Hêrôin.

Th cầm tiền đưa cho Sông A B 1.050.000 đồng. Bê nhận tiền rồi đi vào đường dân sinh bản C T, xã L L, gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ 15 viên Hồng phiến gói bằng nilon màu đen với giá 750.000 đồng và 01 gói Hêrôin gói bằng nilon màu đen với giá 200.000 đồng mang về đưa cho Th. Còn lại 150.000 đồng, B bớt lại chi tiêu cá nhân hết.

Th đưa số ma túy đó cho Kh, Kh lấy ra đưa lại cho Th 02 viên Hồng Phiến, Th đưa cho B 01 viên để trả công. Còn lại 01 viên, Th nghiền nhỏ ra, cho vào 03 chiếc xilanh. Kh mở gói Hêrôin, lấy một ít cho thêm vào 03 xilanh đã có Hồng Phiến. Sau đó, Th hỏi xin thì được B đồng ý và mặc nhiên cho Th, Kh và S cùng sử dụng ma túy bằng cách trích vào cơ thể tại gian bếp nhà B. Sử dụng xong, Th, Kh, S vút xilanh vào bếp lửa. Kh lại chia số Hồng phiến thành 02 gói nhỏ, 01 gói đựng 04 viên, 01 gói đựng 09 viên đều gói bằng nilon màu đỏ, cho tiếp vào túi nilon màu đen. Th dùng xe máy chở Kh, S quay về đến địa phận bản C Ch thì bị phát hiện bắt quả tang. Sông A B khai nhận số tiền bớt lại khi đi mua ma túy cho Th đã chi tiêu hết.

Cùng ngày, Tại Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh số ma túy thu giữ xác định được như sau:

- + Gói nilon màu đỏ thứ nhất đựng 04 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,38 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu KTS1.

- + Gói nilon màu đỏ thứ hai đựng 09 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,86 gam, lấy 04 viên, trọng lượng 0,38 gam gửi giám định, ký hiệu KTS3.

- + Gói nilon màu đen đựng chất bột màu trắng có trọng lượng 0,14 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định, ký hiệu KTS5.

Kết luận giám định số 474/KLMT ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu gửi giám định ký hiệu KTS1, KTS3 đều là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định KTS1 = 0,38 gam, KTS3 = 0,38 gam. Mẫu gửi giám định KTS5 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,14 gam; Loại chất Hêrôin và 1,24 gam; Loại chất Methamphetamine.*

Qua điều tra, xác minh, Nguyễn Đức T có thừa nhận nghiện ma túy, có quen và cho Kh xilanh. Nhưng T không thừa nhận việc đưa tiền nhờ Kh mua hộ ma túy.

Chiếc xe máy BKS 28S6 – 3344, các bị cáo khai là tài sản của chị Hà Thị Y, là vợ Lê Quang Kh. Chị Hà Thị Y không biết việc Khánh tự ý lấy xe máy dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên căn cứ vào Cáo trạng số 52/CT – VKS ngày 24/7/2017 của VKSND huyện V H, Đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố bị cáo Sông A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Lê Quang Kh, Lò Văn Th và Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm d khoản 2 điều 198, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Sông A B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 điều 194 điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự, khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS 2015, **Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội:**

- + xử phạt: Lê Quang Kh từ 24 đến 30 tháng tù.
- + xử phạt: Lò Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù.
- + xử phạt: Nguyễn Văn S từ 12 đến 18 tháng tù.
- + Không phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng 0,09 gam Hêrôin, 0,48 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.
- + Truy thu số tiền 150.000 đồng do Sông A B thu lợi bất chính mà có.
- + Trả lại chị Hà Thị Y chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đen, đỏ, BKS 28S6 – 3344, số khung 505945, số máy 0625903 đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có QLNVLQ.

XÉT THẤY

Ngày 30/4/2017, Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S bị phát hiện tàng trữ trái phép 0,14 gam Hêrôin và 1,24 gam Methamphetamine. Các bị cáo khai nhận Lò Văn Th đã đưa số tiền 1.050.000 đồng, nhờ Sông A B đi mua hộ ma túy. Sông A B đi đến bán C T, xã L L hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ được 15 viên Hồng phiến giá 750.000 đồng và 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng mang về đưa cho Th. Quá trình đi mua ma túy, Sông A B bớt lại 150.000 đồng tiêu sài cá nhân hết và được Lò Văn Th trả công bằng 01 viên Hồng phiến. Sau khi mua ma túy hộ Lò Văn Th, Sông A B còn đồng ý cho Lò Văn Th, Lê Quang Kh, Nguyễn Văn S sử dụng ma túy ngay tại nhà mình.

Như vậy, hành vi mua hộ 0,14 gam Hêrôin và 1,24 gam Methamphetamine cho người khác hưởng lợi bất chính 150.000 đồng và 01 viên Hồng phiến. Sau đó còn đồng ý cho Lò Văn Th và mặc nhiên để Lê Quang Kh và Nguyễn Văn S cùng sử dụng ma túy tại nhà của Sông A B đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ vào khoản 1 điều 194 BLHS và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 198 BLHS.

Hành vi mua và tàng trữ trái phép 02 loại ma túy, không chứng minh được việc Nguyễn Đức T đã đưa tiền nhờ mua hộ ma túy. Do vậy, Nguyễn Văn S, Lê Quang Kh, Lò Văn Th cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy là 0,14 gam Hêrôin và 1,24 gam Methamphetamine. Căn cứ quy định tại Tiêu mục 2.5, mục 2, phần I, Thông tư liên tịch 17/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP tính quy đổi số lượng chất ma túy như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 1,24 gam Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm m khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự là 6,2%.

+ Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 0,14 gam Hêrôin so với mức tối thiểu đối với Hêrôin quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự là 2,8%.

Như vậy, Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất Methamphetamine và Hêrôin là $6,2\% + 2,8\% = 9\%$ (dưới 100%). Do vậy, Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo Sông A B là rất nghiêm trọng, phạm hai tội, sẽ bị tổng hợp hình phạt theo điều 50 BLHS. Hành vi tàng trữ trái phép hai loại ma túy của các bị cáo Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương. HĐXX xét thấy, việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần tiếp tục xử phạt tù nghiêm đối với các bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo: Sông A B là người mua hộ ma túy và thu lời bất chính, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc; Lê Quang Kh là chủ mưu, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, nên bị áp dụng hình phạt nặng hơn đồng phạm. Lò Văn Th và Nguyễn Văn S tích cực thực hiện tội phạm, cũng bị xử phạt tương xứng. Các bị cáo Kh, Th và S là đồng phạm trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sông A B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên được áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S, so sánh hai điều luật của BLHS 1999 và BLHS 2015 thì:

Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

So sánh hai điều luật của hai Bộ luật cho thấy, điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định hình phạt nhẹ hơn so với điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Căn cứ vào khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm h khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội quy định áp dụng một hình phạt nhẹ hơn, có lợi hơn cho người phạm tội.

Như vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo Lê Quang Kh chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là chủ mưu, khởi xướng. Bị cáo Lò Văn Th có nhân thân xấu, trực tiếp điều khiển xe và đưa tiền nhờ Sông A B mua hộ ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn S chưa có tiền án, tiền sự, nhưng chuẩn bị công cụ, phương tiện sử dụng ma túy, nên HĐXX sẽ cân nhắc áp dụng hình phạt trên nguyên tắc có lợi cho các bị cáo một cách tương xứng với hành vi phạm tội.

Về phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị; nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Không truy thu số tiền 150.000 đồng bị cáo Sông A B đã thu lợi bất chính.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng 0,09 gam Hêrôin, 0,48 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đen, đỏ, BKS 28S6 – 3344 số khung 505945, số máy 0625903 đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị Y, bị cáo Lê Quang Kh đưa cho Lò Văn Th sử dụng, dùng làm phương tiện phạm tội. Chị Y không biết và không liên quan đến tội phạm của các bị cáo. Do vậy, cần tuyên trả lại cho chị Hà Thị Y quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức T, bị cáo Lê Quang Kh khai đã nhờ Kh đi mua hộ ma túy, nhưng T không thừa nhận, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Do vậy, các bị cáo Lê Quang Kh, Lò Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy bị bắt giữ.

Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo Sông A B khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ ở bản C T, xã L L, huyện V H. Không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sông A B phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Lê Quang Kh, Lò Văn Th, Nguyễn Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm d khoản 2 điều 198, điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 1 điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Sông A B 02 (Hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 (Bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

- Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo, không truy thu số tiền 150.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự 1999; **khoản 1 điều 249 BLHS 2015; điểm h khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội:**

- Xử phạt: Lê Quang Kh 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017.

- Xử phạt: Lò Văn Th 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017.

- Xử phạt: Nguyễn Văn S 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017.

- Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 41 BLHS, các điểm a, b, d khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 0,09 gam Hêrôin, 0,48 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

- Trả lại chị Hà Thị Y 01 xe máy Honda Wave màu sơn đen, đỏ, BKS 28S6 – 3344 số khung 505945, số máy 0625903 đã qua sử dụng.

Toàn bộ Vật chứng theo biên bản giao vật chứng số: 67 ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án**, các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có QLNVLQ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Sở TP
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Quang

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Mùi Văn Huấn

Nguyễn Đăng Quang

Trần Thị Thu Thủy

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

